TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI XHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Đình Tân
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2023/TLST-HN, ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 22tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thanh T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1985
Nơi đăng ký NKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.
(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 13/12/2023, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Mai Thanh T2 bày:

Chị Mai Thanh T3 anh Nguyễn Minh T4 hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.Chị T3 anh T1có 02 con chung là Nguyễn Bảo Quỳnh A, sinh ngày 14/03/2006 và Nguyễn Bảo Q Hsinh ngày 03/03/2009 hiện đang sống cùng chị T5 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh T1là người có tính tình nóng nảy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả,

bên cạnh đó anh T1cũng sống không chấp hành pháp luật, năm 2008 anh T1thực hiện hành vi trồng cây cần sa và phải chấp hành bản án 17 năm tù. Đến đầu năm 2023, anh T1ra tù trở về địa phương sinh sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì chuyện tiền bạc, làm ăn kinh tế, bản thân anh T1không lo làm ăn để nuôi dạy con cái mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B. Chị T6 thấy vợ chồng không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân, bản thân chị T7 không còn tình cảm yêu thương đối với anh T1và mong muốn được ly hôn. Vì vậy vậy chị T8 kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết cho chị T9 ly hôn với anh Nguyễn Minh T10 con chung: Chị T11 nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Nguyễn Bảo Q Asinh ngày 14/3/2006 và Nguyễn Bảo Q Hsinh ngày 03/3/2009. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11/3/2024, chị Mai Thanh T12 đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như nội dung đã trình bày.

2. Theo lời khai của bị đơn trong trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Minh T1 trình bày:

Anh Nguyễn Minh T13 nhất với nội dung trình bày của chị Mai Thanh T14 quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh T1thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế tiền bạc nên xích mích cãi vả. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh T1đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh T1đồng ý giao 02 con là Nguyễn Bảo Q Asinh ngày 14/03/2006 và Nguyễn Bảo Q Hsinh ngày 03/03/2009 cho chị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thanh T

Về hôn nhân: Chị Mai Thanh T15 ly hôn với anh Nguyễn Minh T1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Q Hsinh ngày 03/03/2009 cho chị T nuôi dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Bảo Quỳnh A, sinh ngày 14/03/2006 đến ngày xét xử (15/3/2024) đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Mai Thanh T16 nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Mai Thanh T17 cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Minh T18 là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn M T1có địa chỉ cư trú tại thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nôngnên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Mai Thanh T và bị đơn anh Nguyễn Minh T19 có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thanh T3 anh Nguyễn Minh T4 hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Chị T và anh T19 thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đến năm 2008 anh T1thực hiện hành vi trồng cây cần sa và phải chấp hành bản án 17 năm tù. Đầu năm 2023, anh T1ra tù trở về sinh sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì chuyện tiền bạc, làm ăn kinh tế, bản thân anh T1không lo làm ăn để nuôi dạy con cái mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữa Công an thành phố B. Chị T3 anh T19 thừa nhận không còn tình cảm với nhau và mong muốn ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thanh T

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh T1có 02 con chung là Nguyễn Bảo Quỳnh A, sinh ngày 14/03/2006 và Nguyễn Bảo Q Hsinh ngày 03/03/2009 hiện đang sống

cùng chị T5 Chị T12 nguyện vọng được nuôi con và anh T1cũng đồng ý giao con cho chị Ttiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Bảo Q Hsinh ngày 03/03/2009 cho chị T15 quyền nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con và quan điểm của các đương sự. Đối với cháu Nguyễn Bảo Q Asinh ngày 14/03/2006, đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/3/2024) đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Mai Thanh T16 nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thanh T

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thanh T15 ly hôn với anh Nguyễn Minh T1

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Q Hsinh ngày 03/03/2009 cho chị Mai Thanh T20 tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Đối với cháu Nguyễn Bảo Quỳnh A, sinh ngày 14/03/2006 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

2. Về án phí: Chị Mai Thanh T16 nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001782 ngày 21/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng